

## BÁO GIẢNG KHỐI 2 - THÁNG 11

### TRI ÂN

(3/11/2025 – 28/11/2025)

| MÔN HỌC          | TUẦN |               | KIẾN THỨC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------|------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TIẾNG VIỆT - VĂN | 11   | 3/11 - 7/11   | <p>Đọc: Đồ đạc trong nhà<br/>Viết chữ hoa K. Kính thầy yêu bạn<br/>Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?. Ôn tập từ láy<br/>Đọc: Cái bàn học của tôi<br/>Nghe viết Chị tẩy và em bút chì. Phân biệt c/k; d/r; ươn/ương<br/>MRVT - Ôn tập từ láy: Đồ vật (tt)<br/>Xem kể Con chó nhà hàng xóm<br/>Đọc một bài đọc về đồ vật hoặc con vật<br/>Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc<br/>Luyện tập tưởng tượng (đồ vật) qua câu đố</p> |
|                  | 12   | 10/11 - 14/11 | <p>Đọc: Bàn tay dịu dàng<br/>Viết chữ hoa L. Lên rừng xuống biển<br/>Từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm than<br/>Danh sách tổ em<br/>Nghe viết Bàn tay dịu dàng. Bảng chữ cái. Phân biệt ch/tr; ăc/ăt<br/>MRVT Trường học<br/>Nói và đáp lời chia buồn, lời chia tay<br/>Đọc một bài thơ về trường học<br/>Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tt)<br/>Luyện tập tưởng tượng - Thế giới đồ chơi</p>                                       |
|                  | 13   | 17/11 - 21/11 | <p>Đọc: Yêu lắm trường ơi!<br/>Viết chữ hoa M. Mỗi người một vẻ<br/>Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?<br/>Đọc: Góc nhỏ yêu thương<br/>Nghe viết Ngôi trường mới. Phân biệt g/gh; au/âu; ac/at<br/>MRVT Trường học (tt)<br/>Nghe kể Loài chim học xây tổ<br/>Đọc một bài văn về trường học<br/>LTTT: Chủ đề Đồng dao - Dung dăng dung dẻ<br/>Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tt)</p>                                      |
|                  | 14   | 24/11 - 28/11 | <p>Đọc: Chuyện của thước kẻ<br/>Viết chữ hoa N. Nghĩ trước nghĩ sau<br/>Từ chỉ sự vật/ Câu kiểu Ai thế nào?<br/>Đọc: Thời khóa biểu<br/>Nghe viết Chuyện của thước kẻ. Phân biệt g/gh; ch/tr; ao/au<br/>MRVT Trường học (tt)<br/>Nói và đáp lời chào, lời khuyên bảo<br/>Đọc một truyện về bạn bè<br/>LTTT: Chủ đề Đồng dao - Kéo cưa lừa xẻ và Bà Còng đi chợ<br/>Tả đồ vật quen thuộc</p>                                          |

|                    |    |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------|----|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TOÁN               | 11 | 3/11 - 7/11   | Em làm được những gì? (T3)<br>Thực hành và trải nghiệm: Chơi cắm cờ<br>Luyện tập (Tự kiểm tra đánh giá giữa HK1)<br>Phép cộng có tổng là số tròn chục (2 tiết)                                                                                                                                      |
|                    | 12 | 10/11 - 14/11 | Phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 (3 tiết)<br>Em làm được những gì? (2 tiết)                                                                                                                                                                                                                       |
|                    | 13 | 17/11 - 21/11 | Phép trừ có số bị trừ là số tròn chục (2 tiết)<br>Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (3 tiết)                                                                                                                                                                                                        |
|                    | 14 | 24/11 - 28/11 | Em làm được những gì? (2 tiết)<br>Thu thập, phân loại, kiểm đếm<br>Biểu đồ tranh (2 tiết)                                                                                                                                                                                                           |
| ĐẠO ĐỨC            | 11 | 3/11 - 7/11   | Yêu quý bạn bè                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|                    | 12 | 10/11 - 14/11 | Quan tâm, giúp đỡ bạn bè                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|                    | 13 | 17/11 - 21/11 | Chia sẻ yêu thương                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                    | 14 | 24/11 - 28/11 | Những sắc màu cảm xúc                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI | 11 | 3/11 - 7/11   | Động vật sống ở đâu?                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                    | 12 | 10/11 - 14/11 | Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật                                                                                                                                                                                                                                                     |
|                    | 13 | 17/11 - 21/11 | Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật                                                                                                                                                                                                                                        |
|                    | 14 | 24/11 - 28/11 | Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| TIẾNG ANH<br>(ESL) | 11 | 3/11 - 7/11   | <b>Beehive:</b><br><b>Unit 3: Wild animals</b><br>- Review Unit 3 (SB p.43), (WB p.38-39)<br><b>Unit 4: My favourite things</b><br>- Lesson 1: Words (SB p.44-45)<br>- Lesson 2: Grammar (SB p.46-47)<br><b>Phonics Smart:</b><br>- Unit 5: Rr (Lesson 1-4, pages 24-27)<br><b>Science Fair</b>     |
|                    | 12 | 10/11 - 14/11 | <b>Beehive:</b><br><b>Unit 4. My favourite things</b><br>- Review Lesson 1 & 2 (WB, p.41-43)<br>- Review lesson 3 (WB, p.44-45)<br>- Lesson 3. Words and Grammar (SB, p.48-49)<br>- Lesson 5. Skills and culture (SB, p.52-53)<br><b>Open House.</b>                                                |
|                    | 13 | 17/11 - 21/11 | <b>Beehive:</b><br><b>Unit 4. My favourite things</b><br>- Lesson 4: Story (SB, p.50-51)<br>- Review Lesson 4: Story (WB, p.46-47)<br>- Lesson 5. Skills and culture (WB, p.48-49)<br>- Lesson 6. Project (SB, p.54)<br><b>Math &amp; Science: The world around us</b><br>- Protect the environment |

|                                              |    |               |                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------|----|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                              | 14 | 24/11 - 28/11 | <b>Beehive:</b><br><b>Unit 4. My favourite things</b><br>- Review Unit 4 (WB, p.50-51)<br><b>Unit 5. Around town</b><br>- Lesson 1: Words (SB, p.58-59)<br>- Lesson 2: Grammar (SB, p.60-61)<br>- Lesson 3: Words and Grammar (SB, p.62-63)<br><b>Unit Quiz: Unit 3+4</b> |
| <b>GIÁO DỤC CẢM XÚC<br/>XÃ HỘI (HARMONY)</b> | 11 | 3/11 - 7/11   | Hòa đồng                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                              | 12 | 10/11 - 14/11 | Phá vỡ khuôn mẫu                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                              | 13 | 17/11 - 21/11 | Đồng cảm                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|                                              | 14 | 24/11 - 28/11 | Giúp đỡ người khác                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>TIN HỌC VÀ<br/>CÔNG NGHỆ</b>              | 11 | 03/11 - 07/11 | Luyện gõ phím hàng trên và dưới                                                                                                                                                                                                                                           |
|                                              | 12 | 10/11 - 14/11 | TH: Gõ đoạn văn bản đơn giản                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                              | 13 | 17/11 - 21/11 | Làm quen với phần mềm gõ văn bản Word và phần mềm hỗ trợ gõ tiếng Việt Unikey (EVKey) (Tiết 1)                                                                                                                                                                            |
|                                              | 14 | 24/11 - 28/11 | Làm quen với phần mềm gõ văn bản Word và phần mềm hỗ trợ gõ tiếng Việt Unikey (EVKey) (Tiết 2)                                                                                                                                                                            |
| <b>RÈN LUYỆN<br/>QUÂN ĐỘI</b>                | 11 | 3/11 - 7/11   | Rèn luyện đội hình đội ngũ<br>- Giậm chân tại chỗ - đi đều - đứng lại<br>- Dồn hàng, dàn hàng<br>- Tư thế ngồi xuống - ngồi thả lỏng - đứng dậy theo hiệu lệnh<br>- Chạy bền 300m                                                                                         |
|                                              | 12 | 10/11 - 14/11 | - Nhảy chéo chân trên lớp xe tại chỗ 30s<br>- Chạy nhanh 30m về đích                                                                                                                                                                                                      |
|                                              | 13 | 17/11 - 21/11 | - Chạy tốc độ 5 - 7m<br>- Bật nhảy qua rào chắn<br>- Chui qua lớp xe.                                                                                                                                                                                                     |
|                                              | 14 | 24/11 - 28/11 | - Bật từ dưới lên lớp xe cao 50cm<br>- Chạy tốc độ 30m về đích                                                                                                                                                                                                            |
| <b>BƠI LẶN</b>                               | 11 | 03/11 - 07/11 | Hoàn thiện kỹ thuật bơi trườn sấp                                                                                                                                                                                                                                         |
|                                              | 12 | 10/11 - 14/11 | Hoàn thiện kỹ thuật bơi trườn sấp                                                                                                                                                                                                                                         |
|                                              | 13 | 17/11 - 21/11 | Hoàn thiện kỹ thuật bơi trườn sấp                                                                                                                                                                                                                                         |
|                                              | 14 | 24/11 - 28/11 | Hoàn thiện kỹ thuật bơi trườn sấp                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>SINH TỒN</b>                              | 11 | 3/11 - 7/11   | Nhận biết côn trùng có lợi và có hại                                                                                                                                                                                                                                      |
|                                              | 12 | 10/11 - 14/11 | Xử lý khi gặp côn trùng                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                              | 13 | 17/11 - 21/11 | Xử lý khi bị trầy xước da                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                              | 14 | 24/11 - 28/11 | Xử lý khi bị hóc xương cá                                                                                                                                                                                                                                                 |

|                 |    |               |                                                                                       |
|-----------------|----|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>VÕ THUẬT</b> | 11 | 03/11 – 07/11 | Đối kháng Combo 2                                                                     |
|                 | 12 | 10/11 – 14/11 | Ôn tập đối kháng                                                                      |
|                 | 13 | 17/11 – 21/11 | Đấu tập đối kháng                                                                     |
|                 | 14 | 24/11 – 28/11 | ÔN TẬP HỌC KỲ I<br>- Bộ Dao<br>- Bộ Chưởng<br>- Bộ Cước                               |
| <b>ÂM NHẠC</b>  | 11 | 3/11 - 7/11   | Hoà tấu nhạc cụ bộ gõ: Song loan, trống nhỏ, thanh phách                              |
|                 | 12 | 10/11 - 14/11 | Học hát: "Giọt mưa và em bé"                                                          |
|                 | 13 | 17/11 - 21/11 | Ôn hát: "Giọt mưa và em bé"<br>CTAN: Nghe và chuyển động theo âm thanh trong tự nhiên |
|                 | 14 | 24/11 - 28/11 | Thường thức âm nhạc: Câu chuyện âm nhạc: "Vương quốc bánh kẹo"                        |
| <b>MỸ THUẬT</b> | 11 | 03/11 – 07/11 | Cặp sách xinh xắn                                                                     |
|                 | 12 | 10/11 – 14/11 | Cổng trường nhộn nhịp (T1)                                                            |
|                 | 13 | 17/11 – 21/11 | Cổng trường nhộn nhịp (T2)                                                            |
|                 | 14 | 24/11 – 28/11 | Nặn đất sét: Con mèo tinh nghịch                                                      |